

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Bà **Nguyễn Thị Khuyến** -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1980; HKTT và nơi ở: thôn QN, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Xuân H – sinh năm: 1945; con bà: Phạm Thị Minh H1 – sinh năm: 1946; vợ: Hà Thị Ng – sinh năm: 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm: 2014;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 17/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 18/2/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020 đến nay tại trại tạm giam số II, Công an TP. Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Hữu Việt H2 – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn QN, xã QPC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

+ Ông Phạm Văn T – sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TX, phường XD, quận BTL, TP. Hà Nội

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Bá M – sinh năm 1961 (vắng mặt)

HKTT: thôn QN, xã QPC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, Tổ công tác Công an xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội đang làm nhiệm vụ trên đường làng thôn QN, xã QPC thì phát hiện Lê Xuân T, sinh năm: 1980 trú tại thôn QN, xã QPC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30Z5 – 6071 có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, T tự nguyện giao nộp 02 gói nhỏ và trình bày đó là ma túy T mua với giá 1.600.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Lực lượng công an tiến hành kiểm tra 02 gói ma túy T giao nộp thấy: 01 gói bên ngoài bọc ni lông màu xanh sẫm, bên trong có 33 viên nén hình tròn, trong đó có 22 viên màu đỏ và 01 viên màu xanh; 01 gói bên ngoài bọc ni lông màu trắng, bên trong có các hạt tinh thể màu trắng. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và chuyển T cùng toàn bộ tài liệu liên quan về trụ sở để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ được:

- 02 gói có đặc điểm: 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng ni lông màu xanh sẫm, bên trong có 33 viên nén hình tròn trong đó 32 viên màu đỏ và 01 viên màu xanh; 01 gói nhỏ bên ngoài bọc ni lông màu trắng, bên trong có các tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư đề mẫu A1.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu tím đã cũ.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng nhạt đã cũ;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 30Z5 – 6071 đã cũ.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa Quyết định trưng cầu giám định số 57 đối với 02 gói ma túy trên. Kết quả tại bản kết luận giám định số 2822/KLGD-PC09 ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,018 gam.

- 01 gói ni lông bên trong có 32 viên nén hình tròn màu đỏ đều là ma túy loại methamphetamine, tổng khối lượng 3,173 gam; 01 viên màu xanh không tìm thấy chất ma túy, có khối lượng: 0,087 gam.”

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; không đặt ra xem xét; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng nhạt đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 07/4/2020, Lê Xuân T ở QN, QPC, UH, TP. Hà Nội điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 30Z5 - 6071 đến khu vực Cụm công nghiệp Thanh Oai, Hà Nội tìm mua được 02 gói ma túy với giá: 1.600.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần bên trái và đi về. Khi đi đến đường làng thôn QN thì bị Công an xã QPC, Ứng Hòa kiểm tra, bắt quả tang. Giám định là Methamphetamine, tổng khối lượng 4.191 gam.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có ông Nội và ông ngoại là liệt sỹ trong thời kỳ chống thực dân Pháp; mẹ bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước nên đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm hòa nhập cộng đồng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với nguồn gốc số ma túy, T khai mua của một nam thanh niên không biết tên, địa chỉ của người này ở đâu, T chỉ biết khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1.6m; khi gặp người đó đeo khẩu trang đang đứng ở khu công nghiệp Thanh Oai, T không nhìn rõ mặt, việc mua bán diễn ra ở ngoài đường, không có ai biết. Do vậy, hiện tại Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, làm rõ nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 30Z5 - 6071: Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T – SN 1968 ở phường XD, quận BTL, TP. Hà Nội. Ngày 05/4/2020, ông T cho anh Nguyễn Hữu Việt H2 – sinh năm: 1994 ở thôn QN, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội mượn chiếc xe máy trên để về quê. Sau đó, H2 cho T mượn nhưng không biết T sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên trong vụ án này ông T và anh H2 đều không có lỗi. Ngày 27/5/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại ông Phạm Văn T chiếc xe máy trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng nhạt và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đều đã cũ, qua sử dụng là tài sản hợp pháp của T, T không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với số ma túy gửi lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt Lê Xuân T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2020;
3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có chứa ma túy đã niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng là Lê Xuân T. *Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng nhạt đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đã cũ.*

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 04/6/2020)

4. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA